

Số 3988/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 18 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính nội bộ của các cơ quan
hành chính nhà nước trong lĩnh vực Đường bộ
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ
tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 3973/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2022 của
Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành
chính nội bộ của các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Bình Định giai đoạn
2022 - 2025;*

*Thực hiện Công văn số 5990/VPCP-KSTT ngày 22 tháng 8 năm 2024 của
Văn phòng Chính phủ về việc công bố, rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính
nội bộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số
112/TTr-SGTVT ngày 11 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục hành chính nội bộ
của các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực Đường bộ thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Giao thông vận tải (có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giao
thông vận tải; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Giao thông vận tải;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- TT TH-CB, P.HC-TC, TTPVHCC;
- Lưu: VT, K19, KSTT^(C).

Thao



[Handwritten mark]
**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

[Handwritten signature]
Lâm Hải Giang

Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI CHỨC
NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CỦA
CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Ghi chú
1	Phê duyệt Kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ	Đường bộ	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	TTHC nội bộ trong Sở Giao thông vận tải
2	Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư)	Đường bộ	Sở Giao thông vận tải	TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Phê duyệt kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ

a) Trình tự thực hiện

Bước 1. Căn cứ kế hoạch thanh tra, kiểm tra được phê duyệt, Thanh tra Sở lập kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 12 Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ phê duyệt trước ngày 25 hàng tháng.

Bước 2: Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải xem xét ký phê duyệt Kế hoạch tháng về việc sử dụng phương tiện, thiết bị, kỹ thuật nghiệp vụ.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp

c) Thành phần, số lượng hồ sơ

Dự thảo Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng tháng được phê duyệt.

- **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: Trước ngày 25 hàng tháng.

đ) Đối tượng thực hiện: Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

e) Cơ quan/người có thẩm quyền giải quyết: Chánh Thanh tra Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ được phê duyệt.

h) Phí, lệ phí: Không quy định.

i) Tên mẫu đơn, tờ khai: Không quy định.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

Kế hoạch sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ hàng tháng phải thể hiện rõ các nội dung sau: Thời gian, địa điểm, mục đích sử dụng; người sử dụng; yêu cầu, trách nhiệm của người sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ; tên phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Nghị định số 135/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định về danh mục, việc quản lý, sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ và quy trình thu thập, sử dụng dữ liệu thu được từ phương tiện, thiết bị kỹ thuật do cá nhân, tổ chức cung cấp để phát hiện vi phạm hành chính;

- Thông tư số 51/2022/TT-BGTVT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 135/2021/NĐ-CP.

2. Thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn (trường hợp UBND cấp huyện, UBND cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư).

a) Trình tự thực hiện:

- Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư, Chủ quản lý sử dụng cầu nộp hồ sơ đề nghị thỏa thuận đến Sở Giao thông vận tải tỉnh Bình Định.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản điện tử (Idesk)

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ: Không quy định

- Số lượng hồ sơ: Không quy định

d) Thời hạn giải quyết: Không quy định.

đ) Đối tượng thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, cộng đồng dân cư là Chủ đầu tư.

e) Cơ quan thực hiện TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết: Sở Giao thông vận tải.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Sở Giao thông vận tải.

g) Kết quả của việc thực hiện TTHC:

- Văn bản thỏa thuận quy trình quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

h) Phí, lệ phí: Không

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

Đảm bảo yêu cầu, điều kiện được quy định tại Điều 6,7 Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

- Nghị định số 100/2013/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 của Chính phủ;

- Thông tư số 12/2014/TT-BGTVT ngày 15/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Hướng dẫn quản lý, vận hành khai thác cầu trên đường giao thông nông thôn.
